

## Tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới

LÝ HOÀNG MAI

**N**hắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta nghĩ đến một nhân cách lớn, một vị lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới. Hồ Chí Minh là kết tinh những tinh hoa của một thời đại lịch sử mà hơn thế nữa, ở trong con người Bác đã quy tụ được tinh hoa của đất nước, của dân tộc.

Bằng các tư tưởng kinh tế, Người đã đưa dân tộc thoát khỏi một loạt các vãn nạn, thực hiện kiến quốc thành công. Nhờ có các tư tưởng của Người, một dân tộc nhỏ, yếu, nghèo... đã có thể tập trung những sức lực tàn mạt thành một bàn tay mạnh. Bàn tay đó đã làm được những việc tưởng như quá sức của nó nhiều lần. Những tư tưởng kinh tế của Người để lại đã trở thành bài học vô giá cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới.

### I. BA THÁCH ĐỐ LỚN CỦA LỊCH SỬ

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước lâm phải một loạt các vãn nạn về kinh tế, chính trị, giải quyết những vấn đề này ra sao? Lịch sử đã đặt lên vai vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà những sứ mệnh cao quý và khó khăn

#### 1. Nạn đói.

Vãn nạn phải giải quyết ngay lập tức đó là nạn đói. Nạn đói khủng khiếp từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1945 đã cướp đi sinh mạng của gần 2 triệu dân (tức là 1/5 dân số miền Bắc lúc bấy giờ) và 300.000 con trâu bò trong tổng số 450.000 con<sup>1</sup>.

Tháng 8-1945 lúc diễn ra cuộc Cách mạng Tháng Tám cũng là lúc đê vỡ ở nhiều nơi. Nạn lụt lan tràn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đây là nạn lụt lớn nhất trong

thế kỷ XX. Tại Hà Nội mực nước lên tới 12m68 trong khi đó từ đầu thế kỷ cho đến giai đoạn này, mực nước cao nhất mới chỉ là 12m30. Nạn lụt đến kéo theo hàng loạt đê bị vỡ như: đê sông Hồng, sông Cầu, sông Đà

Nước lụt đã làm ngập 350.000 ha trong tổng số 830.000 ha, tức là khoảng 40% diện tích lúa đã cấy xong ở Bắc Bộ.

Đầu năm 1946 tiếp theo nạn lụt, miền Bắc lại phải chịu một vãn nạn nữa đó là nạn hạn hán. Suốt từ tháng 9 đến tháng 11 năm 1945, gần như không có một trận mưa nào. Đồng ruộng từ ngập nước mênh mông chuyển sang khô cằn nứt nẻ. Lúa cấy lần đầu chết vì ngập úng, lúa cấy "tái giá" lại chết vì khô hạn. Lũ lụt hạn hán đã làm tiêu tan gần hết số lúa giống đã gieo trồng. Vụ mùa năm 1945 chỉ thu hoạch được 500.000 tấn lúa, giảm quá nửa so với sản lượng trung bình lúc đó khoảng 1.088.000 tấn<sup>2</sup>.

#### 2. Ngân sách trống không.

Về tài chính tiền tệ, ngân sách hầu như trống không. Sau khi cướp chính quyền, trong kho bạc Trung ương của Pháp chỉ có 1.230.720 đồng bạc Đông Dương, trong số đó có tới 586.000 đồng là tiền hào rách. Trụ sở của Ngân hàng Đông Dương ở cả Hà Nội và Sài Gòn vẫn còn do quân Nhật canh gác nên quân khởi nghĩa không chiếm được. Tiền Việt Nam thì chưa có, trong khi chính quyền mới có rất nhiều khoản cần phải tiêu.

Lý Hoàng Mai, Viện Kinh tế Việt Nam.

1. Đặng Phong: "Lịch sử kinh tế Việt Nam từ 1945-2000, T.I: 1945- 1954. Nxb KHXH. 2002, tr 119.

2. Sdd, tr 119, 120.

### 3. Nạn ngoại xâm.

Trong tình thế đó đất nước còn gặp phải hiểm họa nữa là nạn Tàu ô ngoài Bắc, nạn ngoại xâm ở trong Nam. Theo hiệp ước do các nước Đồng minh ký tại Postdam (Đức), 18 vạn quân Quốc dân đảng tràn vào phía Bắc Việt Nam. Mang danh nghĩa là tước vũ khí của quân đội Nhật, nhưng thực tế đây là một đội quân ô hợp, cướp bóc, hung nhiều và đe dọa nghiêm trọng tới kinh tế và chủ quyền độc lập của Việt Nam. Tại miền Nam, quân Anh không đói khát và vỡ vét như quân Tàu ở miền Bắc nhưng lại ngang ngược và thù địch với chính quyền mới. Họ đòi tước vũ khí lực lượng vũ trang Việt Nam. Và tệt hại nhất họ đã cho 1500 quân Pháp đi theo. Nhân dân biểu tình chống đối. Ngày 23-9-1945, quân đội Pháp nổ súng vào đoàn biểu tình. Cuộc tái xâm lược đã bùng nổ từ đó, ban đầu là ở Nam Bộ, sau đó lan dần ra Nam Trung Bộ. Vì vậy chỉ sau khi 3 tuần tuyên bố độc lập, nước Việt Nam lại lâm vào một cuộc chiến tranh mới.

## II. CÁC TƯ TƯỞNG KINH TẾ CỦA HỒ CHÍ MINH

Trước cảnh nước nhà gặp phải nhiều vấn nạn như vậy, Hồ Chủ tịch có một loạt các quyết sách về kinh tế đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn.

### 1. Tư tưởng đại đoàn kết thể hiện qua việc “nhường cơm xẻ áo”.

*Đại đoàn kết trong kinh tế có nghĩa là điều hoà một cách hợp tình, hợp lý lợi ích của mọi tầng lớp trong xã hội.*

Nhường cơm xẻ áo là giải pháp cấp cứu để chống giặc đói. Trong khi chờ đợi kết quả tăng gia sản xuất, phải giải quyết ngay việc quyền góp và tương trợ trong nhân dân. Trong thư gửi đồng bào cả nước, đăng trên báo Cứu quốc ngày 28-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa*

*một bơ) để cứu dân nghèo*”<sup>3</sup>.

Hai ngày sau khi tuyên bố độc lập, theo Sắc lệnh số 4 ngày 4-9-1945, Chính phủ đặt ra **Quỹ độc lập** với mục đích: “*Để thu nhận các món tiền và đồ vật của nhân dân sẵn lòng quyên góp giúp Chính phủ để ủng hộ nền độc lập của quốc gia*”<sup>4</sup>. Tiếp sau đó Chính phủ mở **Tuần lễ vàng** với mục đích: “*Thu góp số vàng trong nhân dân và nhất là của nhà giàu có để dùng vào những việc khẩn cấp và việc quan trọng nhất của chúng ta lúc này, là việc quốc phòng*”<sup>5</sup>.

Quỹ độc lập và Tuần lễ vàng được đông đảo nhân dân hưởng ứng từ đồng bào trong nước đến các kiều bào ở nước ngoài. Tổng kết lại, cả Quỹ độc lập và Tuần lễ vàng trong cả nước đã thu được 370 kg vàng và 20 triệu đồng, tương đương với tổng số thuế thân và thuế điền thu được trên toàn quốc trong một năm dưới thời Pháp thuộc<sup>6</sup>.

### 2. Tư tưởng tự lực cánh sinh.

Sau khi cách mạng Tháng tám thành công, tình hình đối ngoại của Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn. Vào những năm 1945-1946, chưa bao giờ Việt Nam có nhiều kẻ thù và đông quân đội nước ngoài như vậy: quân đội Tưởng Giới Thạch ở miền Bắc, quân đội Anh ở miền Nam, quân đội Pháp lũ lượt vào Nam sau đó đột nhập ra miền Bắc, quân đội Nhật vẫn án binh bất động sau khi Hoàng đế Nhật đầu hàng đồng minh. Vào lúc này hầu như các nước liên đới với Việt Nam đều hoặc chỉ nhằm bóp chết nền độc lập của Việt Nam, hoặc nhẹ nhàng nhất cũng là “quay mặt đi và không can thiệp”. Một cường quốc đồng minh là Liên Xô thì lúc đó còn ở quá xa và chưa tỏ thái độ gì đối với cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 2 lần gửi thư cho các vị lãnh đạo Nga để thông báo về việc thành

3. Hồ Chí Minh toàn tập, T IV, tr 8 và 31.

4. Công báo số 1 năm 1945, tr 5.

5. Báo Cứu Quốc, số 45, ngày 17-9-1945.

6. Đặng Phong: “Lịch sử kinh tế Việt Nam từ 1945-2000, T I: 1945- 1954. Nxb KHXH, 2002, tr 139.

lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhưng không có hồi âm. Không trông chờ được gì vào sự ủng hộ từ bên ngoài nên nguyên tắc *tự lực cánh sinh* trong thời kỳ này được đặc biệt coi trọng. Khẩu hiệu của thời đó là: "Toàn quốc tự túc, địa phương tự lực". Đồng thời với việc hộ đê, chữa đê và đắp đê mới, khắp mọi nơi trên cả nước đều gấp rút tiến hành trồng trọt. Thực hiện khẩu hiệu "tác đất tác vàng" mọi người đều tăng gia sản xuất, mọi thành phần trong xã hội đều tham gia trồng trọt, tận dụng mọi đất đai còn trống để trồng trọt.

Trong hoàn cảnh nghiệt ngã lúc đó: lũ lụt, hạn hán hoành hành, giặc ngoại xâm hoành hành, ngân sách trống không... bằng tư tưởng đại đoàn kết, cả nước đã đánh thắng được giặc đói. Nếu năm 1945, giá gạo tăng đều theo mức mất cân đối cung cầu, đột biến vào tháng 2 và lên tột đỉnh vào tháng 4 (760 đồng Đông Dương/tấn), thì năm 1946, tình hình ngược lại: từ giữa tháng hai, lúc đỉnh điểm của giáp hạt, giá gạo xuống và xuống rất nhanh, đến tháng 3 giảm gần một nửa (388 đồng/tấn). Sản lượng lúa vụ chiêm năm 1946 đã đạt 1.155.000 tấn, gấp đôi năm 1945<sup>7</sup>.

### **3. Tư tưởng đối xử bình đẳng với các thành phần kinh tế, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển.**

Trong giai đoạn này, *Chính phủ khuyến khích mọi thành phần tham gia vào các hoạt động kinh tế, tất cả đều được đối xử bình đẳng*. Chỉ thị ngày 25-11-1945 của Trung ương Đảng nói rất cụ thể: "*Mở lại các nhà máy do Nhật bỏ, khai thác các mỏ, cho tư nhân góp vốn vào việc kinh doanh các nhà máy và mỏ ấy, khuyến khích các giới công thương mở hợp tác xã, mở các cổ phần kiến thiết lại nước nhà*".

Trong thư gửi cho giới công thương Việt Nam, Hồ Chủ tịch viết: "*Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyến các nhà công*

*nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào "Công - Thương cứu quốc đoàn" cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích lợi quốc dân*"<sup>8</sup>.

Nhà nước xoá bỏ mọi quy chế hà khắc của Chính phủ Pháp và Nhật trước đây: buộc các nhà kinh doanh phải đăng ký và xin phép. Kể từ ngày 2-10-1945, Chính phủ mới cho tất cả các nhà kinh doanh đều được quyền khai trương, khuyến trương, nhượng lại hay di chuyển các cơ quan thương mại và kỹ nghệ hay tiểu công nghệ.<sup>9</sup>

Bộ Công thương đã ra Chỉ thị cho tất cả các cơ quan, các bộ, các ngành quán triệt tư tưởng: "*Thành phần tư nhân trong thương nghiệp hiện nay là đại bộ phận. Trong điều kiện kinh tế hiện tại và trong quá trình xây dựng kinh tế dân chủ nhân dân, thương nghiệp tư nhân còn có tác dụng giúp ích cho cả nền kinh tế quốc dân, cần khuyến khích. Chúng ta khuyến khích tư nhân mạnh dạn bỏ vốn kinh doanh chính đáng, làm tròn nhiệm vụ xã hội của họ trong nền kinh tế quốc dân... Chính sách định giá hóa giá, trưng dụng, trưng thu không hợp lý cũng cần phải thủ tiêu vì chẳng những nó ảnh hưởng không tốt tới thương nghiệp mà còn để ra nạn đầu cơ tích trữ*"<sup>10</sup>.

### **4. Tư tưởng khuyến khích các nhà tư bản nước ngoài kinh doanh.**

Như đã nói ở trên, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công tình hình đối ngoại của Việt Nam gặp phải những bài toán hiểm hóc, rất nhiều kẻ thù bên ngoài muốn bóp chết nền độc lập của Việt Nam. Việt Nam cũng chưa nhận được viện trợ nhiều từ các bạn bè quốc tế, vì vậy nguyên tắc tự lực cánh sinh là nguyên tắc đặc biệt được coi trọng trong việc xây dựng kinh tế. Tuy vậy, Hồ Chủ tịch vẫn chủ trương tận dụng

7. Đặng Phong: "Lịch sử kinh tế Việt Nam từ 1945-2000, T I: 1945- 1954. Nxb KHXH, 2002, tr 136.

8. Báo Cứu quốc, số 66, ngày 13-10-1945.

9. Công báo, 1945, số 1 tr 23.

10. Công báo, 1950, tr 212.

mọi quan hệ kinh tế với nước ngoài nhằm mục đích xây dựng kinh tế Việt Nam phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới và gìn giữ hoà bình độc lập của đất nước. Người *khuyến khích và sẵn sàng chấp nhận các nhà tư bản nước ngoài vào kinh doanh tại Việt Nam để xây dựng cho kinh tế Việt Nam phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới.*

Ngày 16-7-1947, trả lời phỏng vấn của phóng viên nước ngoài, Bác đã phát biểu: *"Chúng tôi không chủ trương đấu tranh giai cấp vì một lẽ rằng lớp tư sản Việt Nam đã bị kinh tế thực dân đè nén không cất đầu lên được, khiến cho kinh tế Việt Nam đã bị tiêu diệt, dân cùng, tài tận. Trái lại chúng tôi chủ trương làm cho tư bản Việt Nam phát triển. Mà chỉ có thống nhất và độc lập thì tư bản Việt Nam mới có thể phát triển. Đồng thời chúng tôi rất hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước khác thật thà cộng tác với chúng tôi. Một là để xây dựng lại Việt Nam sau lúc bị chiến tranh tàn phá, hai là để điều hoà với kinh tế thế giới và gìn giữ hoà bình"*<sup>11</sup>.

Đối với các công ty tư bản Pháp và nước ngoài nói chung, Chính phủ Việt Nam chủ trương vẫn để cho tiếp tục công việc kinh doanh như cũ, nhưng có sự kiểm soát của Nhà nước. Sắc lệnh ngày 9-10-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký khẳng định 2 điều:

1. *"Các hãng kỹ nghệ hoặc thương mại ngoại quốc hiện có ở Việt Nam vẫn được phép tiếp tục công việc kinh doanh như cũ"*.

2. *"Vi nền trật tự công cộng, Chính phủ Việt Nam có quyền kiểm soát và nếu cần, có quyền đặt những ban chuyên môn để giữ nhiệm vụ đó"*<sup>12</sup>.

### **5. Tư tưởng chú trọng phát triển trí thức phục vụ cho việc phát triển kinh tế.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng đến việc giáo dục và đào tạo nhân tài cho đất nước. Chỉ trong 6 ngày sau khi tuyên bố độc lập, Chính phủ ra Sắc lệnh số 17 thành lập cơ quan Bình dân học vụ, nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan này là xoá nạn mù chữ

trong toàn dân. Để tạo điều kiện cho những người nghèo có thể theo học, Nhà nước ra Nghị định ngày 14-9-1945, bãi bỏ tất cả các khoản tiền học và tiền thi ở tất cả các bậc<sup>13</sup>.

Trong bài phát biểu về những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại phiên họp của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945, Người đã nói: *"Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"*<sup>14</sup>.

Cả nước đối xử với nạn dốt như một thứ giặc. Cả Chính phủ, cả Bộ Giáo dục và toàn dân đều ra sức đánh giặc dốt.

Tính đến tháng 6 năm 1946, tức là 10 tháng sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, cả nước đã huấn luyện được 60.000 giáo viên bình dân học vụ, đã xoá nạn mù chữ cho khoảng 1,5 triệu người, xuất bản 700.000 sách giáo khoa cho người học đọc, học viết.

Đến tháng 9 năm 1946, tức là sau 1 năm dưới chế độ mới, trong cả nước, phong trào Bình dân học vụ đã xoá nạn mù chữ cho 2,18 triệu người, tức là bằng số người biết đọc biết viết trong nền đô hộ Pháp<sup>15</sup>.

Trong một bài trả lời phỏng vấn của báo chí nước ngoài về vai trò của trí thức Việt Nam trong bộ máy Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *"Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong công cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc. Hiện nay hầu hết nhân viên trong Chính phủ Trung ương đều là người trí thức"*<sup>16</sup>.

Bác từng viết: *"Những sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp với sự tiến bộ vô cùng vô tận, thì chúng ta phải*

11. Đặng Phong: "Lịch sử kinh tế Việt Nam từ 1945- 2000, T I: 1945- 1954. Nxb KHXH, 2002, tr 274-275.

12. Công báo, số 4- 1945, tr 34-35.

13. Công báo, số 1- 1945, tr 15.

14. Hồ Chí Minh toàn tập, T VI. Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995 tr 8.

15. Đặng Phong: "Lịch sử kinh tế Việt Nam từ 1945- 2000, T I: 1945- 1954. Nxb KHXH, 2002, tr 199.

16. Hồ Chí Minh toàn tập, T V, tr 172.

ngiên cứu, học tập”<sup>17</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc gửi những tài năng trẻ đi đào tạo ở nước ngoài, coi như một điều kiện không thể thiếu để đưa Việt Nam tiến kịp và hội nhập với kinh tế thế giới. Trong lá thư gửi ngoại trưởng Mỹ James Byrnes, Bác đã đặt vấn đề gửi 50 sinh viên sang học tập và nghiên cứu tại Mỹ về những ngành nghề cần thiết cho việc kiến thiết đất nước<sup>18</sup>.

### 6. Tư tưởng chống tham nhũng xây dựng đời sống kinh tế lành mạnh.

**Cần, kiệm, liêm, chính:** là một nguyên tắc rất lớn trong toàn bộ đời sống kinh tế kháng chiến. Trong cuốn sách: “Cần kiệm liêm chính” xuất bản năm 1949, Bác đã giải thích 4 nguyên tắc này như sau:

- Mọi người phải tự nguyện và đều được khuyến khích làm việc hết sức mình theo năng lực của mình, trong lĩnh vực của mình. Không để ai lười biếng, không để ai không có việc làm, không để ai không thể sử dụng những năng lực, tiền tài, trí tuệ, ruộng đất, máy móc... Đó là Cần.

- Trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ, phải tiết kiệm từng viên đạn, từng hạt gạo, từng tấc đất, từng giờ từng phút, tiết kiệm trong ăn mặc, trong sinh hoạt, trong chi tiêu, trong mua sắm, trong kinh phí của các cơ quan đoàn thể. Đó là Kiệm.

- Tất cả mọi người, từ trên xuống dưới, trong Chính phủ và ngoài Chính phủ, dân thường và cán bộ... đều phải sống trong sạch, không tham lam, dục khoét của công, ăn hối lộ, trộm cắp, hà lạm, ai cũng phải tôn trọng lợi ích chung. Đó là Liêm.

- Mọi người đều giữ gìn đạo đức, tư cách, không lừa dối, có trách nhiệm với công việc, với nhau, ăn ở hoà nhã thân ái, quan hệ giữa người và người tốt đẹp... Đó là Chính.

Tư tưởng xây dựng một nền kinh tế lành mạnh không có những hành vi tham nhũng luôn là điều Người tâm niệm. Trả lời phỏng vấn của Đại biểu Quốc hội khoá I trong phiên họp ngày 31-10-1946, Hồ Chủ tịch nói: “Sẽ dùng pháp luật mà trừng trị những

kẻ ăn hối lộ - đã trị, đương trị và sẽ trị cho kỳ hết”<sup>19</sup>. Ngày 23-10-1946, Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 64-SL về việc thành lập Ban thanh tra đặc biệt, thành viên gồm cụ Bùi Bằng Đoàn và ông Cù Huy Cận. Điều II của sắc lệnh này quy định Ban thanh tra đặc biệt có quyền “*đình chỉ, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong Uỷ ban nhân dân hay trong Chính phủ đã phạm tội trước khi mang ra Hội đồng Chính phủ hay Tòa án đặc biệt xét xử.*”

Chính Ban thanh tra đặc biệt đã tiến hành thanh tra vụ Trần Dụ Châu tham ô tài sản quân đội và đề nghị Hồ Chủ tịch ra lệnh xử tử hình Trần Dụ Châu. Sau khi cân nhắc kỹ, Hồ Chủ tịch đã ký bản án tử hình đối với Trần Dụ Châu - nguyên đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam, Cục trưởng Cục Quân nhu vì tội tham ô tài sản của quân đội trong kháng chiến chống Pháp. Vụ xử tử hình đại tá Trần Dụ Châu là một bài học lớn có tính giáo dục cao về đạo đức liêm khiết đối với toàn thể cán bộ, chiến sĩ cách mạng.

### III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG KINH TẾ HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Những tư tưởng về kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra cách đây hơn nửa thế kỷ nhưng mãi là bài học quý báu cho chúng ta hôm nay và mai sau. Những năm trước đổi mới, thực hiện nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, Việt Nam đã không thừa nhận vai trò của kinh tế tư nhân, Nhà nước độc quyền trong các hoạt động kinh tế. Chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại bó hẹp, không khuyến khích đầu tư nước ngoài. Tất cả những điều này đã làm cho nền kinh tế Việt Nam hầu như không phát

17. Bác Hồ với Hà Nội, Nxb Hà Nội, 1980, tr 32.

18. United State - Vietnam Relation 1945- 1967, U.S government printing office, Washington, 1971, p90)

19. Nguyễn Văn Ân, Việt Nam chống tham nhũng. Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, số 3/2003, tr 17.

triển. Cả một thời kỳ dài đất nước lâm vào tình trạng thiếu đói, lương lương thực nhập khẩu ngày một tăng. Năm 1976 nhập 633,6 nghìn tấn gạo, 1977: 1095,4 nghìn tấn, 1978: 1395,0 nghìn tấn và năm 1979 nhập nhiều nhất 1576,0 nghìn tấn<sup>20</sup>. Giá cả leo thang từng ngày và siêu lạm phát đạt tới đỉnh điểm vào năm 1986, với tốc độ tăng giá cả năm lên tới 774,7%<sup>21</sup>. Đại hội Đảng lần thứ VI, tháng 12 năm 1986, được coi là điểm mốc quan trọng nhất trong công cuộc đổi mới kinh tế của Việt Nam. *Các chủ trương quan trọng về kinh tế mang nhiều dấu ấn của tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh:*

**\* Tư tưởng khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển**

Đại hội VI thừa nhận nền kinh tế Việt Nam là kinh tế nhiều thành phần, mà thực chất là thừa nhận quyền tồn tại của 2 thành phần kinh tế trước đây đã bị phủ định là kinh tế tư nhân và kinh tế tư bản nước ngoài.

Đầu những năm 90, Nhà nước đã ban hành Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho nhiều thành phần kinh tế hoạt động. Năm 1991, cả nước mới chỉ có 494 doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty, đến năm 1999 đã có 30.500 doanh nghiệp (tăng gấp 74 lần so với năm 1991), bình quân mỗi năm có thêm 3388 doanh nghiệp. Đến năm 2001, đã có trên 60.000 doanh nghiệp đăng ký mã thuế và huy động được hơn 50.000 tỷ đồng<sup>22</sup>.

Nghị quyết hội nghị BCH TƯ lần thứ 5, khoá IX (tháng 3-2002) của Đảng đã ghi nhận: *"Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN"*.

... *"Trong hơn 10 năm qua kinh tế tư nhân nước ta đã phát triển rộng khắp trong cả nước; đóng góp to lớn vào việc phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực xã hội vào*

*sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, tăng ngân sách nhà nước, giữ vững ổn định chính trị xã hội của đất nước"*<sup>23</sup>.

Từ khi các thành phần kinh tế được đổi xử bình đẳng, kinh tế tư nhân được coi trọng đã thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Năm 2001, kinh tế tư nhân đóng góp 42% GDP toàn xã hội (trong khi doanh nghiệp nhà nước là 39%). Kinh tế tư nhân chiếm 56,3% tổng số lao động có việc làm thường xuyên của toàn xã hội, chiếm 20% tổng thu ngân sách nhà nước, chiếm 30% kim ngạch xuất nhập khẩu<sup>24</sup>.

**\* Tư tưởng hội nhập kinh tế quốc tế, khuyến khích đầu tư nước ngoài**

Đại hội VI thừa nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế sản xuất hàng hóa, tức là thừa nhận kinh tế thị trường. Chuyển quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng nền kinh tế mở, đa phương hóa quan hệ và đa dạng hóa hình thức. Thực chất đó là thừa nhận và khuyến khích đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Đại hội đã coi xuất khẩu là 1 trong 3 mũi đột phá có ý nghĩa "quyết định" các chương trình kinh tế lớn như lương thực - thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng .v.v. Từ những đổi mới trong tư duy kinh tế của Đại hội Đảng VI, Việt Nam thực sự đã có một sự chuyển hướng mang tính bước ngoặt lịch sử trong chính sách kinh tế đối ngoại.

20. Lý Hoàng Mai, Gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế gần một thế kỷ. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 295- tháng 12-2002, tr 60.

21. Lê Thị Quế, Việt Nam qua hơn một thập niên xoá nghèo. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 319 tháng 12-2004, tr 15.

22. Lê Xuân Bá. Kinh tế tư nhân, bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế nước ta. Tạp chí Cộng sản, số 22, tháng 8 năm 2002, tr 41.

23. Tạp chí Cộng sản, số 8 (tháng 3 năm 2002), tr 4.

24. Hồ Trọng Viện. Kinh tế tư nhân trong nền KTTT theo định hướng XHCN ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 318 - tháng 11-2004, tr 12.

Ngày 29-12-1987 công bố Luật Đầu tư.

Ngày 10-9-1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định 64/NĐ-HĐBT, Nghị định này là bước "đột phá" về cơ chế chính sách trong hoạt động xuất nhập khẩu. Lần đầu tiên các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được quyền xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm do mình làm ra và nhập khẩu nguyên, vật liệu phục vụ cho sản xuất của mình.

Ngày 23-1-1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 10 về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định này đã cho phép các doanh nghiệp FDI tham gia bình đẳng vào hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ như các doanh nghiệp có vốn trong nước, ngay trong điều 1 khoản 2 đã quy định: "... Chính phủ Việt Nam khuyến khích và dành ưu đãi đặc biệt đối với các dự án đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu, sử dụng công nghệ cao, dự án đầu tư thuộc danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư và danh mục các địa bàn khuyến khích đầu tư được quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này"<sup>25</sup>.

Ngày 31- 7- 1998, Chính phủ ban hành Nghị định 57/CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xuất nhập khẩu gia công và đại lý mua bán hàng hóa. Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IX xác định: "Tạo điều kiện để khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTTNN) phát triển thuận lợi, cải thiện môi trường kinh tế và pháp lý để thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài". Từ những đổi mới trong tư duy và chính sách kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

Trong giai đoạn 1991- 1995, nền kinh tế phục hồi nhanh chóng nhờ hàng loạt các chính sách đổi mới đã bắt đầu phát huy tác dụng. Dầu mỏ được khai thác và thương mại hóa, cấm vận bị dỡ bỏ, thị trường trong nước thông thoáng, thị trường nước ngoài được mở mang. Đầu tư trực tiếp nước ngoài

và đầu tư bằng nguồn vốn trong nước rầm rộ phát triển, tổng mức đầu tư bình quân đạt 22% GDP, tăng gần gấp đôi so với giai đoạn trước, đỉnh điểm đạt 27,1% GDP (năm 1995). Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1991-1995 đạt tốc độ ngoạn mục, bình quân 8,2%, trong đó năm cao nhất 1995 đạt 9,5%<sup>26</sup>.

Lần đầu tiên trong vòng gần 40 năm (kể từ năm 1955) kim ngạch xuất khẩu đã lớn hơn kim ngạch nhập khẩu. Năm 1992, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2580,7 triệu R-USD, nhập khẩu đạt 2540,7 triệu R-USD, đây cũng là năm đầu tiên trong gần 40 năm Việt Nam thặng dư trong lĩnh vực xuất khẩu<sup>27</sup>.

Về vấn đề an ninh lương thực, theo đánh giá của Tổ chức lương nông Liên hiệp quốc (FAO- Food and Agricultural Organization): trong 13 năm qua (1990 -2003), Việt Nam có tốc độ tăng sản lượng lương thực nhanh nhất thế giới, tới 5,3% so với 1,5% của thế giới và 1,51% của khu vực châu Á-Thái Bình Dương<sup>28</sup>.

Hoạt động của khu vực đầu tư nước ngoài có tác động tích cực đến các cân đối lớn của nền kinh tế. Cùng với quá trình phát triển, mức đóng góp của khu vực ĐTNN vào thu ngân sách ngày càng tăng, tạo khả năng chủ động trong cân đối ngân sách, giảm bội chi, góp phần cải thiện cán cân vãng lai, cán cân thanh toán của Việt Nam.

Trong thời kỳ 1996-2000, thu ngân sách từ khu vực ĐTNN đạt gần 1.49 tỷ USD, gấp 4,5 lần 5 năm trước đó, bình quân chiếm 6-

25. Công báo 1998, tr 318.

26. Bùi Đường Nghiêu - Hiệu quả đầu tư và thực trạng hệ số leor ở nước ta. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, tháng 6-2000, số 265, tr 6.

27. Lý Hoàng Mai, Cơ chế ngoại thương trước và sau thời kỳ đổi mới. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 295, tháng 12-2002, tr 51.

28. Theo Báo Doanh nghiệp, số 18+19, ra từ ngày 29-4 đến 12-5-2004.

7% tổng nguồn thu ngân sách (nếu tính cả thu từ dầu khí, tỷ lệ này đạt gần 20%). Riêng trong 2 năm 2001, 2002, đóng góp của ĐTNN cho ngân sách nhà nước đều tăng ở mức tương ứng 115% và 116% so với cùng kỳ<sup>29</sup>.

Tỷ lệ đóng góp của khu vực ĐTNN trong GDP tăng dần qua các năm. Nếu như năm 1993, đóng góp của khu vực này vào GDP chỉ đạt 3,6%/năm thì đến năm 2000 đạt đến mức 13,3%<sup>30</sup>.

Chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài đã góp phần tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của người lao động, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam. Đến năm 2003 khu vực ĐTNN đã tạo việc làm trực tiếp cho 62 vạn lao động và hàng chục vạn lao động gián tiếp tham gia cung ứng dịch vụ có liên quan<sup>31</sup>.

#### *\* Tư tưởng nhường cơm xẻ áo giúp đỡ người nghèo*

Tư tưởng "nhường cơm xẻ áo" nhưng mang đậm tính nhân văn cao cả được Hồ Chủ tịch thực hiện trong việc chống giặc đói cách đây hơn nửa thế kỷ cho đến bây giờ vẫn được cả nước thực hiện và noi theo.

Khởi nguồn từ thành phố mang tên Bác, năm 1992, khi lần đầu tiên chính quyền và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tiến hành những công việc cứu trợ người nghèo trong thành phố thông qua việc tăng chi tiêu từ ngân sách để hỗ trợ trực tiếp cho các xã nghèo nhất. Công việc mang đậm tính nhân văn này đã được các tỉnh bạn học tập, và nhanh chóng phát triển thành một phong trào quần chúng rộng khắp trong cả nước: phong trào xoá đói giảm nghèo (XDGN). Năm 1998, XDGN trở thành 1 trong 7 Chương trình mục tiêu quốc gia lớn được Nhà nước tập trung đầu tư và chỉ đạo việc thực hiện theo Quyết định số 5/QĐ/TTg ngày 14-1-1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Đài truyền hình Việt Nam phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam đã tổ chức

nhiều chương trình từ thiện phát động phong trào ủng hộ người nghèo: "Chương trình doanh nhân Việt Nam chữ tâm và chữ tài", "Nối vòng tay lớn", "Một thế giới một trái tim"... trong cả nước. Ngày 31-12 hàng năm được coi là ngày tết của người nghèo. Cả nước tham gia ủng hộ người nghèo từ những em thiếu nhi nhịn tiền ăn sáng, các cụ già trích một phần lương hưu trí, đến các doanh nhân thành đạt. Người có ít tiền ủng hộ 10-100 nghìn đồng, người giàu có thậm chí đã ủng hộ tới hơn 1 tỷ đồng. Trong 3 năm (2001- 2003) dân chúng đã ủng hộ cho Quỹ vì người nghèo trên 400 tỷ đồng.

Năm 2003 ước tính tỷ lệ nghèo chung của Việt Nam giảm còn trên 25%, tức là hơn một nửa số người nghèo ở Việt Nam đã thoát nghèo trong thập niên vừa qua. Số người nghèo về lương thực, thực phẩm đã giảm từ 24,9% năm 1993 xuống còn 10,9% năm 2002, điều đó chứng tỏ ngay cả những hộ nghèo nhất ở Việt Nam cũng đã được cải thiện về mức sống trong những năm qua.

Trong giai đoạn 1993-1998, theo tính toán của các chuyên gia, cứ 1% tăng trưởng GDP tính bình quân theo đầu người, tương đương với 1,3% giảm nghèo, tỷ lệ này trong giai đoạn 1998-2002 là 1,2%. Từ 1993-2002, GDP tính theo đầu người ở Việt Nam đã tăng bình quân 5,9%/năm, trong thực tế nó đã tăng gấp hơn 2 lần trong thập kỷ qua<sup>32</sup>. Chiến thắng thuyết phục trong cuộc chiến chống đói nghèo của Việt Nam trong hơn 10 năm qua đã khiến cả thế giới phải khâm phục và Việt Nam trở thành nước đứng hàng đầu thế giới về XDGN.

29. Việt Nam sẵn sàng gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO, Nxb KHXH, 2004, tr 277.

30. Sđd, tr 276.

31. Sđd, tr 280.

32. Lê Thị Quế, Việt Nam qua hơn một thập niên xoá nghèo. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 319- tháng 12-2004, tr 16.



### \* Tư tưởng tiếp cận với nền kinh tế tri thức

Tư tưởng xây dựng kinh tế dựa trên tri thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn ngày nay vẫn là một trong những mục tiêu hàng đầu của đất nước. Văn kiện Đại hội Đảng IX họp tại Hà Nội từ ngày 18-2 đến ngày 2-3-2002 đã nêu rõ nhiệm vụ trong 10 năm tới: “*Tăng nhanh năng lực nội sinh về KH và CN, đẩy mạnh giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ tốt yêu cầu CNH, HĐH và từng bước tiếp cận với nền kinh tế tri thức*”.

Trong Báo cáo phát triển con người của UNDP năm 2003, ngoài 3 nước đứng đầu thế giới (thuộc châu Âu) với các chỉ số thành phần cao về tuổi thọ, tỷ lệ đi học, tỷ lệ người lớn biết chữ và GDP bình quân, Việt Nam là một nước được nhiều người chú ý. Theo các số liệu báo cáo, xếp hạng GDP đầu người Việt Nam đứng thứ 130 sau cả Indônêxia (thứ 114) và Ấn Độ (thứ 115) nhưng xếp hạng phát triển con người Việt Nam xếp thứ 109, trên cả Indônêxia (thứ 112) và Ấn Độ (thứ 127)<sup>33</sup>.

Tuy đạt được những thành tựu đáng kể trong việc phát triển con người nhưng để tiếp cận được với nền kinh tế tri thức của thế giới trong tương lai, Việt Nam gặp phải những thách thức không ít (như: chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của việc làm, cơ cấu bất hợp lý trong đào tạo ngành nghề, trang thiết bị cho giáo dục còn yếu kém...). Ngân sách nhà nước chi cho nghiên cứu khoa học năm 2000 là 1375 tỷ đồng nhưng phân bổ cho các trường đại học là 50 tỷ đồng (3,6%)<sup>34</sup>. Chính vì vậy, trang thiết bị của các phòng thí nghiệm ở các trường còn rất nghèo nàn và phần lớn không phải là công nghệ tiên tiến. Đội ngũ giáo viên không được bồi dưỡng và cập nhật với KH&CN hiện đại thường xuyên. Vì vậy xóa đói giảm nghèo về tri thức (tức là nâng cấp khả năng tiếp cận với kinh tế của con người) cũng nên là mục tiêu số 1. Cơ cấu

ngân sách chi cho giáo dục và nghiên cứu khoa học cần có sự hợp lý và phù hợp với yêu cầu của thực tế.

### \* Tư tưởng chống tham nhũng

Trong nền kinh tế thị trường phát triển như ngày nay, tư tưởng xây dựng một nền kinh tế lành mạnh không có tham nhũng của Hồ Chủ tịch luôn là điều mà Đảng và Nhà nước tâm niệm. Tuy nhiên phòng chống tệ nạn này như thế nào? Đó là một câu hỏi không dễ trả lời. Nền kinh tế thị trường bên cạnh những mặt tích cực như: khuyến khích mọi người làm giàu cho chính mình và cho đất nước, thúc đẩy kinh tế phát triển, thì cũng có không ít những mặt tiêu cực.

Cơ chế thị trường với mục đích lợi nhuận là hàng đầu là môi trường hết sức thuận lợi cho tham nhũng phát triển. Nhiều doanh nghiệp bất chấp luật pháp và đạo lý đã dùng mọi thủ đoạn phi pháp để tranh giành lợi nhuận. Họ đã dùng tiền để gạ gẫm mua chuộc các quan chức nhà nước tham lam tiếp tay cho họ thực hiện trót lọt những “phi vụ” làm ăn. Những kẻ có chức vụ quyền hạn này đã không cưỡng lại được sự cám dỗ của những khoản hối lộ có giá trị gấp hàng trăm hàng nghìn lần đồng lương ít ỏi của mình, đã luôn qua những lỗ hổng, lách qua những kẽ hở, tận dụng những yếu kém của công tác quản lý để “bắt tay” với các chủ doanh nghiệp làm ăn bất chính.

Cơ chế “xin cho”, với nhiều thủ tục phiền hà cũng là một môi trường thuận lợi cho tham nhũng phát triển. Nhiều người dân, nhiều nhà đầu tư do nhu cầu sinh sống, làm ăn phải đến gõ cửa các cơ quan nhà nước làm thủ tục giấy tờ, nhưng trước những rối rắm của thủ tục hành chính nhiều tầng nấc, gặp phải thái độ vô trách

33. Nguyễn Văn Phẩm. Chỉ số con người của toàn cầu, Chỉ số phát triển con người của Việt Nam. Tạp chí Con số và sự kiện 2002, số 9, tr 25.

34. Phạm Minh Hạc. Giáo dục và nguồn nhân lực. Tạp chí Hoạt động khoa học, số 1-2001 tr 21.

nhệm, hạch sách vòi vĩnh của không ít công chức nhà nước, đã phải tìm cách biểu xén để giải quyết nhanh nhất các yêu cầu của mình.

Theo báo cáo của Chính phủ trong 3 năm từ 1993 đến tháng 9 năm 1996, đã phát hiện 4.903 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền và tài sản bị thiệt hại trị giá 1.222 tỷ 708 triệu đồng và 34,1 triệu USD<sup>35</sup>.

Các vụ đặc biệt nghiêm trọng như Phạm Huy Phước, Giám đốc Công ty TAMEXCO (thuộc Quận uỷ quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh) tham nhũng 116, 5 tỷ đồng và 398.300 USD. Nguyễn Duy Kiểm-Tổng giám đốc công ty Dệt Nam Định đã dùng tiền nhà nước đi biểu xén hối lộ 5,4 tỷ đồng, chi thường sai nguyên tắc chế độ 20 tỷ đồng. Công ty Dệt Nam định thua lỗ 207 tỷ đồng, không có khả năng thanh toán nợ 640 tỷ đồng<sup>36</sup>. Lê Thị Kim Oanh- Giám đốc Công ty Tiếp thị dầu tư - Bộ NN& PTNT biển thủ của Nhà nước hơn 100 tỷ đồng<sup>37</sup>. Tham nhũng đang trở thành "quốc nạn", báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX đã nêu: "*Tình trạng tham nhũng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến*"<sup>38</sup>. Hiện nay tham nhũng đang là một chủ đề được đề cập đến nhiều ở báo chí và công luận. Giải quyết vấn đề này thế nào? Khó có thể trả lời câu hỏi này một cách dễ dàng. Rất nhiều nhà khoa học đã đưa ra ý kiến để giải quyết vấn đề này như: dùng thông tin quần chúng để vạch mặt cá nhân, dùng quyền lực của Đảng và Nhà nước để kiểm chế tham nhũng, dùng công luận để thanh lọc tham nhũng trong xã hội, cải cách bộ máy hành chính, kê khai tài sản và cải cách tiền lương của cán bộ.... Theo tôi giải quyết vấn đề bằng cách đó chưa phải là biện pháp "diệt tận gốc", vấn

đề mấu chốt ở đây chính là: "*văn hóa trong cách sống của con người*". Một đất nước hạng nhất không có những công dân hạng ba và một đất nước hạng ba không thể sinh ra những công dân hạng nhất. Muốn mọi người có một lối sống lành mạnh có phẩm chất đạo đức tốt thì yếu tố "*giáo dục nhận thức*" là khâu rất quan trọng. Dân trí của nước ta còn thấp, việc giáo dục nhận thức chưa được chú trọng trong xã hội. Luật pháp có nhiều kẽ hở, nhân dân không có thói quen sống theo pháp luật. Bản chất của con người là tham nhưng nếu người ta nhận thức được rằng hành động tham nhũng là hành động xấu xa, làm việc đó sẽ bị xã hội chế cười và phỉ nhổ; nếu mọi người có "ý thức xã hội" cao, ý thức cộng đồng cao, thì mọi người sẽ không "tuỳ tiện" làm những điều chỉ vì cảm thấy tiện và có lợi cho cá nhân mình.

Vì vậy giải pháp "giáo dục nhận thức và nâng cao trình độ dân trí" phải được coi là giải pháp số một, hàng đầu. Tư tưởng: Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Hồ Chủ tịch chính là một tư tưởng lớn để cho mọi người thực hiện theo.

Giải pháp "tăng cường trách nhiệm cá nhân" cũng nên được coi trọng trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Nhà nước đã làm "bà đỡ" quá nhiều cho các doanh nghiệp "con cưng" và các dự án đầu tư không hiệu quả. Các quan chức cứ "mặc sức" tiêu và tham nhũng "tiền chùa" mà chẳng cần để ý đến hiệu quả hoạt động thực chất của doanh nghiệp, vì nếu có bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh thì đã có Nhà nước "bù lỗ" và nếu dự án đầu tư không hiệu quả thì sẽ được Nhà nước "hỗ trợ đầu tư".

35. Nguyễn Văn Ân. Việt Nam chống tham nhũng. Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, số 3-2003, tr 21.

36. Sđd, tr 22.

37. Hoàng Văn Dụ - Buông lỏng quản lý hay là tham nhũng. Tạp chí Nhịp sống công nghiệp, số 13-2002, tr 9.

38. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb CTQG, Hà Nội 2001, tr 76.

Cần phải có những thiết chế pháp luật thật nghiêm minh để xét xử những vụ án tham nhũng, và những quy định về đền bù tài sản thật nghiêm ngặt nếu tham ô công quỹ của công. Đối với những vụ án oan sai nhiều, pháp luật phải có điều khoản để đền bù cho những người bị thiệt hại.

Chúng ta cũng có thể học tập kinh nghiệm của Xingapo một trong những quốc gia trong sạch nhất thế giới; chống tham nhũng bằng cách: Chính phủ đã dùng những nguồn kinh phí dồi dào để “nuôi dưỡng liêm khiết” trong giới công chức bằng việc chi trả một mức “tiền lương hiệu quả”. Lương của chúng ta trả cho cán bộ công chức quá thấp, đồng lương hàng tháng họ làm ra không đủ để nuôi sống gia đình vì vậy họ phải tìm mọi cách để “kiếm thêm” từ chính nguồn ngân sách nhà nước. “Phần mềm” mà họ tham nhũng được lớn hơn gấp nhiều lần so với “phần cứng”; Nhà nước trả lương thấp nhưng thực chất lại là rất cao vì những khoản “phần mềm” bị thất thoát như vậy. Biện pháp “tiền lương hiệu quả” cũng cần phải đi kèm với biện

pháp “tuyển chọn hiệu quả”, tuyển chọn những con người có tài có đức thực sự vào bộ máy công chức nhà nước.

Nếu lấy Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI làm điểm mốc cho công cuộc đổi mới thì cho đến nay công cuộc đổi mới đã diễn ra được xấp xỉ 20 năm rồi. Sự thay đổi về tư duy kinh tế đã mang lại cho Việt Nam một loạt những thành công. *So sánh tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh với các tư duy đổi mới kinh tế của Việt Nam chúng ta thấy có nhiều sự tương đồng. Nhưng sự tương đồng lớn nhất mà chúng ta nhận thấy đó là những tư duy kinh tế này đã đưa dân tộc đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khó khăn.* Ngày xưa Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện kiến quốc thành công, ngày nay chúng ta có thể tự hào khẳng định: Việt Nam đã thực hiện công cuộc đổi mới thành công. Nhắc lại tư tưởng kinh tế của Hồ Chủ tịch chúng ta càng thêm cảm phục tầm nhìn chiến lược của một nhà lãnh đạo tài ba, những tinh hoa mà người để lại cho dân tộc mãi được các thế hệ con cháu học tập và noi theo./.